

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2023
V/v tranh chấp xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp xác nhận cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Lê D, nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã TĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn 12, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đồng Xuân D1, nơi cư trú: Thôn 12, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Q; nơi cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – chị Phạm Thị Lê D, bản tự khai của bị đơn – anh Đồng Xuân D1 thống nhất trình bày:

Chị Phạm Thị Lê D kết hôn với anh Nguyễn Văn Q và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Thủy Nguyên vào năm 2009. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tại Bản án ly hôn sơ thẩm số 215/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị D và anh Q được ly hôn với nhau. Sau đó ngày 30/9/2022, chị D có đăng ký kết hôn với anh Đồng Xuân D1. Trước khi đăng ký kết hôn với anh D1, chị D đã có thai với anh D1 và ngày 08/8/2022, chị sinh ra một cháu trai (tên dự định Đồng Xuân T) theo Giấy chứng sinh số 0792/2022/BVTN-GCS quyển số GCS/22T tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên. Khi chị D làm giấy khai sinh cho con chung giữa chị D và anh D1 nhưng chính quyền địa phương yêu cầu phải thực hiện xác nhận cha cho con vì con của chị D sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân với anh Q. Nay, để làm giấy khai sinh cho con chung của chị D và anh D1 có cả tên bố và mẹ nên chị D và anh D1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để xác nhận cháu trai do chị D sinh ra như trên là con đẻ của anh Đồng Xuân D1.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn Q:

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt Thông báo thụ lý cho anh Nguyễn Văn Q theo đúng quy định pháp luật. Tòa án yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cung cấp quan điểm bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu của chị Phạm Thị Lê D. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lê D như đã nêu trên.

Kết luận giám định số KQ 20537622 ngày 15/10/2022 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro thể hiện: Người có mẫu ghi tên Đồng Xuân D1 có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Đồng Xuân T với độ tin cậy 99,999999%.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, chị Phạm Thị Lê D và anh Đồng Xuân D1 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai, không có sự thay đổi nội dung nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của BLTTDS, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 73 BLTTDS. Việc xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lê D: Xác định anh Đồng Xuân D1 là cha đẻ của cháu trai (tên dự định Đồng Xuân T) do chị Phạm Thị Lê D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 0792/2022/BVTN-GCS quyền số GCS/22T tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đồng Xuân D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con. Các đương sự hiện nay đều đang sinh sống tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn – chị Phạm Thị Lê D và bị đơn – anh Đồng Xuân D1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo Bản án hôn nhân và gia đình số 215/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử cho chị Phạm Thị Lê D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Sau khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, chị Phạm Thị Lê D mới có quan hệ tình cảm với anh Đồng Xuân D1. Ngày 08/8/2022, chị Phạm Thị Lê D sinh cháu trai (tên dự định Đồng Xuân T) theo Giấy chứng sinh số 0792/2022/BVTN-GCS quyền số GCS/22T tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên. Chị Phạm Thị Lê D và anh Đồng Xuân D1 đều xác nhận: Cháu trai do chị D sinh ra nêu trên là con đẻ của chị D và anh D1. Lời khai của chị D và anh D1 phù hợp với Kết luận giám định số KQ 20537622 ngày 15/10/2022 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro. Do đó, đối chiếu với các quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Lê D: Xác nhận anh Đồng Xuân D1 là cha đẻ của cháu trai (tên dự định Đồng Xuân T) do chị D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 0792/2022/BVTN-GCS quyền số GCS/22T tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lê D được chấp nhận nên bị đơn anh Đồng Xuân D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lê D.

1. Xác nhận anh Đồng Xuân D1 là cha đẻ của cháu trai (với tên dự định Đồng Xuân T) do chị Phạm Thị Lê D sinh ra ngày 08/8/2022 theo Giấy chứng sinh số 0792/2022/BVTN-GCS quyền số GCS/22T tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên.

2. Về án phí dân sự: Anh Đồng Xuân D1 phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Lê D, anh Đồng Xuân D1 và anh Nguyễn Văn Q (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

